TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 584/2022/HSST
Ngày 26-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu
2. Ông Nguyễn Quang Huy

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Chính, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 576/2022/TLST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 542/2022/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 12 năm 2022, đối với:

- *Bị cáo:* Bùi Ngọc T, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1989

Nơi cư trú: Tổ 8, phường TT, thành phố TN, tỉnh TN

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; con ông: Bùi Quang T, sinh năm 1965 và con bà Phạm Thị N, sinh năm 1970; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: 02

+ Tại bản án số 443/2014/HSST ngày 08/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma Ty". Chấp hành xong hình phạt tù 03/5/2016 và thi hành xong án phí ngày 13/3/2018.

+ Tại bản án số 88/2017/HSST ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma Ty". Đã thi hành xong án phí ngày 11/7/2017 và chấp hành xong hình phạt tù 03/5/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ngõ 554, đường TC, phường KT, quận Đ Đ, thành phố HN (có mặt)

Người chứng kiến: Ông Mai Xuân H, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, phường TL, thành phố TN, tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 14/9/2022, tổ công tác Công an phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngõ 801, đường 3/2 thuộc tổ 7, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên phát hiện 01 nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20H3-5035 có biểu hiện nghi vấn phạm tội ma túy, tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra và mời người chứng kiến. Nam thanh niên khai tên là Bùi Ngọc T và tự giác lấy từ Túi quần phía trước bên phải T đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng (T khai nhận đó là Heroine T mua để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác kiểm tra người và phương tiện của T không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, cơ quan điều tra tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ được của Bùi Ngọc T có khối lượng là 0,224 gam và lấy toàn bộ gửi giám định niêm phong ký hiệu T1.

Tại Kết luận giám định số 1433/KL-KTHS ngày 22/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma Ty, loại: Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,224 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Ngọc T khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 14/9/2022, Tủ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20H3-5035 đi từ nhà đến khu vực ngõ 801 đường 3/2, thuộc tổ 07, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên để tìm mua ma Ty về sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua được của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma Ty Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 200.000 đồng. T cất gói ma túy vừa mua được vào túi quần bên phải phía trước T đang mặc và điều khiển xe mô tô đi về thì bị tổ công tác Công an phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu L chứa vỏ bao gói mẫu ban đầu; 01 bì niêm phong ký hiệu T1 chứa 0,193 gam mẫu T1 còn lại sau giám

định và vỏ bao gói mẫu T1; 01 xe mô tô nhãn hiệu JIULONG, màu sơn: xanh, biển kiểm soát 20H3-5035; số khung H0022T*011236, số máy FMH*00010086. Hiện vật chứng trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Do có hành vi nêu trên, nên tại bản cáo trạng số 572/CT-VKSTPTN, ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Bùi Ngọc T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma Ty"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị N trình bày: Chiếc xe mô tô BKS 20H3-5035, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Juilong, màu sơn xanh, đăng ký tên Lê Văn Mười, sinh năm 1976, địa chỉ Cầu Đất, xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên là của bà mua lại của anh Ngô Quang Kiên ở tổ 6, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên ngày 22/4/2022, khi mua có giấy tờ mua bán viết tay, sau khi mua bà cho con trai là Bùi Ngọc T mượn để đi làm. Ngày 14/9/2022 bà được thông báo T đã dùng chiếc xe mô tô trên đi mua ma Ty và bị bắt giữ, việc T dùng chiếc xe mô tô trên đi mua ma Ty bà không biết nên bà đề nghị xem xét trả lại cho bà chiếc xe trên.

Phần luận tội tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 572/CT-VKSNDTP ngày 22/11/2022 đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T mức án từ 21 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu L, T1 bên trong chứa ma Ty và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định;

Trả lại cho bà Phạm Thị N 01 chếc xe mô tô BKS 20H3-5035 nhãn hiệu Juilong, màu sơn xanh, số khung H0022T*011236, số máy FMH*00010086.

Ngoài ra còn đề nghị về phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vu liên quan không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[**2**]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Ngọc T tại phiên toà hôm nay là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Vào hồi 18 giờ 00 phút, ngày 14/9/2022, tại khu vực tổ 7, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên Bùi Ngọc T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,224 gam ma Ty loại Heroin, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma Ty trên theo T khai là mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực ngõ 801 đường 3/2 thuộc tổ 7, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên với số tiền là 200.000đ.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,224 gam ma Ty, loại Heroin, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân của Bùi Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma Ty" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 572/CT-VKSTPTN ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma Ty

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma Ty mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma Ty thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:.

...

c) Heroin.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[**3**]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy*:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các

chất ma Ty, làm suy giảm sức khỏe con người, làm phát sinh các loại tội phạm khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[**4**]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng*:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bị cáo có nhân thân rất xấu năm 2014 và 2017 đều bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt về tội mua bán trái phép chất ma túy và tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo ra trại năm 2019 nhưng không lấy đó làm bài học, không chịu rèn luyện tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà vì nhu cầu bản thân tiếp tục đi vào con đường phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là*"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX thấy rằng cần có mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra hỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[**5**]. *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS, thì:

"*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

Tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội không vì mục đích lợi nhuận, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản gì nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[**6**]**.** *Việc xử lý đối tượng liên quan đến vụ án:*

Nguồn gốc số ma túy loại Heroin, Bùi Ngọc T khai mua một người đàn ông không quen biết tại khu vực ngõ 801 đường 3/2 thuộc tổ 7, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác định người đàn ông trên, nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

[7]. Vật chứng vụ án:

Các bì niêm phong ký hiệu L,T1 bên trong chứa ma Ty hoàn lịa sau giám định và vỏ bao mẫu ban đầu là vật cấm lưu thông và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 20H3-5035 nhãn hiệu Juilong, màu sơn xanh, số khung H00221T*011236, số máy FMH*00010086, đăng ký xe mang tên Lê Văn Mười, sinh năm 1976, địa chỉ Cầu Đất, xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra xác định bà Phạm Thị N (mẹ của bi cáo Bùi Ngọc T) là chủ sở hữu hợp pháp. Bà Ngân cho Bùi Ngọc T mượn để làm phương tiện đi làm, việc T dùng chiếc xe mô tô trên đi mua ma túy bà Ngân không biết. Nay bà Ngân xin lại chiếc xe mô tô trên nên cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Ngân quản lý, sử dụng.

[8]. Vè án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về tội danh và hình phạt:

2.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma Ty"

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu L chứa vỏ bao gói mâu ban đầu

+ 01 bì niêm phong ký hiệu T1 chứa 0,193 gam mẫu T1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu T1.

- Trả lại cho bà Phạm Thị N, sinh năm 1970, trú tại ngõ 554, đường TC, phường KT, quận ĐĐ, thành phố HN 01 xe mô tô nhãn hiệu Jiulong, số loại 110, màu sơn xanh, BKS 20H3-5035, số khung H0022T*011236, số máy FMH*00010086, dung tích xi lanh 108, loại xe 2 bánh từ 50-175cm3, xe đã qua sử dụng.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 184 ngày 07/12/2022 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Ngọc T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Duyên